

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày: 27/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Định

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận H đường H1, phường H2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2021/QĐST – HS ngày 25/03/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 207/QĐHPT-HS ngày 13/4/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc A; giới tính: Nam, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số X đường Y, phường Z, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn B (Đã chết) và bà Trần Thị Kim C; có vợ là bà Phạm Hoàng Thanh D; con là Nguyễn Anh E;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 04/01/2012 bị Tòa án nhân dân Quận H xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, về “Tội gây rối trật tự công cộng”.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 24/11/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Mai Thanh Thảo F, sinh năm 2001; Địa chỉ cư trú: Số X1 đường Y1, phường Z1, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt khi tuyên án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, Nguyễn Khắc A đi bộ tại khu vực đường M1 để tìm người có tài sản sơ hở nhằm cướp giật. Khi đến trước số M2 đường M1, Phường M3, Quận H, A phát hiện bà Mai Thanh Thảo F đang sử dụng chiếc điện thoại hiệu Iphone 8, màu vàng nên A từ phía sau áp sát, dùng tay phải giật chiếc điện thoại của bà F rồi bỏ chạy thoát. Bà F tri hô và đuổi theo sau nhưng không kịp. Sau đó, A đến cửa hàng điện thoại Q tại số Q1, Phường Q2, Quận Q3 bán chiếc điện thoại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 2.500.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân. Đến ngày 24/11/2020 thì Công an Quận H bắt được A. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận H, Nguyễn Khắc A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H, xác định: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng, dung lượng 64GB, vào thời điểm tháng 9/2020 có giá là 4.567.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-HS ngày 17/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Khắc A về “Tội cướp giật tài sản” theo khoản 1, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vật chứng của vụ án:

- 01 Điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng; dung lượng 64GB của chị Mai Thanh Thảo Ly (không thu hồi được).
- 01 áo thun tay ngắn màu cam đỏ, áo không cổ, cổ tròn ; 01 quần jeans lưng tối màu (thu giữ của Nguyễn Khắc A mặc khi cướp giật tài sản).
- 01 USB chứa dữ liệu vụ án “ Cướp giật tài sản” ngày 21/8/2020 tại 183C Nguyễn Đình Chiểu, P.5, Q.3.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Mai Thanh Thảo F yêu cầu bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 như Bản kết luận định giá tài sản số 139/KL –HĐĐGTS ngày 23/10/2020, số tiền là 4.567.000 đồng. Bị cáo A hiện chưa bồi thường.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Khắc A có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Mai Thanh Thảo F yêu cầu bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 như Bản kết luận định giá tài sản số 139/KL –HĐĐGTS ngày 23/10/2020, số tiền là 4.567.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Khắc A về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 50, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc A từ 01 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

Về phần xử lý vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc A phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Mai Thanh Thảo F trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 như Bản kết luận định giá tài sản số 139/KL –HĐĐGTS ngày 23/10/2020, số tiền là 4.567.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, Nguyễn Khắc A đi bộ tại khu vực đường M1 để tìm người có tài sản sơ hở nhằm cướp giật. Khi đến trước số M2 đường M1, Phường M3, Quận H, A phát hiện chị Mai Thanh Thảo F đang sử dụng chiếc điện thoại hiệu Iphone 8, màu vàng nên A từ phía sau áp sát, dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị F rồi bỏ chạy thoát. Chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt được có giá trị 4.567.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Khắc A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện cố ý hành vi cướp giật tài sản. Hành vi của bị cáo là đã phạm tội cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 171 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có căn cứ để xử phạt bị cáo theo khung hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 171 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

Bị cáo A có tuổi đời còn trẻ, có đầy đủ sức khỏe lao động để có cuộc sống lương thiện, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cướp giật của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, với thủ đoạn táo bạo, liều lĩnh, công khai nơi đường phố đông người qua lại đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án phạt tù nhưng vẫn không biết hối cải mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng xem xét tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nên Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.567.000 đồng theo Bản kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2020 đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng, dung lượng 64GB, nên Hội đồng xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 4.567.000 đồng.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- 01 USB chứa dữ liệu vụ án “Cướp giật tài sản” ngày 21/8/2020 tại 183C đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 áo thun tay ngắn màu cam đỏ, áp không cổ, cổ tròn; 01 quần jeans lưng tối màu (thu giữ của Nguyễn Khắc A mặc khi cướp giật tài sản)

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s, Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc A 1 năm 6 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự ;

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc A phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Mai Thanh Thảo F trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8, số tiền là 4.567.000 đồng.

Kể từ ngày bà Mai Thanh Thảo F có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo A định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 áo thun tay ngắn màu cam đỏ, áo không cổ, cổ tròn; 01 quần jeans lưng tối màu. (Ghi nhận tại lệnh nhập kho vật chứng số 403/CSĐT-TTXH ngày 26/01/2021).

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu vụ án “Cướp giật tài sản” ngày 21/8/2020 tại số M2 đường M1, Phường M3, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Khắc A phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.H;
- Sở Tư pháp;
- PC53-CATP.HCM
- Công an Q.H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mỹ Ngọc